TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/ HS-ST
Ngày 20- 6- 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tòng Văn Quân.

Các Hội thẩm thân dân: Ông Phạm Khắc Nghiên.

Ông Trần Hữu Hưng

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lý A Dà- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Xuân Bắc- kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/ TLST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vàng Thị M, sinh năm 1936 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi ở: Tổ 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: trồng trọt. trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Sông T và bà Lù Thị V- (Đều đã chết); có chồng là Hờ Blề L- (đã chết) và 07 con (con lớn nhất sinh năm 1956, con nhỏ nhất sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

2. Đào Đức V, sinh ngày 10/3/1990 tại huyện Tr, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: thôn Đ, xã M, huyện Tr , tỉnh Yên Bái; nơi ở: Tổ 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Công Tr- sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị B- sinh năm1962; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị M:* bà Nguyễn Thị Duy- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người phiên dịch ông Lý A Hờ- Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Lý A T, trú tại: bản P, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Lý A C, trú tại: bản P, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 11/01/2019, tổ công tác Công an thị Trấn Mù Cang Chải và Công an phụ trách địa bàn tuần tra tại tổ 1, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải phát hiện nhà Vàng Thị M có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật; tổ công tác vào nhà Vàng Thị M phát hiện và bắt quả tang M cất giữ 03 gói ni lon màu hồng được buộc túm một đầu bằng sợi chỉ đen bên trong có chất bột nén màu trắng nghi là hê rô in; tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 600.000 đồng. Phát hiện trong nhà bị cáo còn có 03 người đàn ông tên là Đào Đức V , Lý A T và Lý A C , qua khám xét phát hiện và thu giữ của Đào Đức V 02 gói ni lon màu hồng được buộc túm một đầu bằng sợi chỉ đen bên trong có chất bột nén màu trắng nghi là hê rô in; kiểm tra T và C không thu giữ được gì; T và C khai báo là đi với V mục đích mua ma túy về sử dụng. Tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật của Vàng Thị M thu dưới chân giường ngủ của M 01gói bên trong có 15 gói nhỏ được gói bằng ni lon màu hồng buộc túm một đầu bằng sợi chỉ đen ghi là hê rô in; thu giữ dưới chiếu đầu giường ngủ của M 01 gói bên trong có 06 gói nhỏ được gói bằng ni lon màu hồng buộc túm một đầu bằng sợi chỉ đen ghi là hê rô in và 88.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngoài ra Công an còn thu 02 chiếc xe máy (Trong đó 01 xe Future II, loại xe nữ, BKS 21T9- 6947 màu xanh đỏ của Lương Hải Tr và 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, loại xe nữ, màu sơn đỏ- bạc, BKS: 21V3- 3052 của anh Nguyễn Xuân Đ). Trong quá trình điều tra đã chứng minh 02 chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc sở hợp pháp của anh Tr và anh Đ, cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại kết luận giám định số: 41/ GĐMT ngày 19/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Vàng Thị M có tổng khối lượng là **0,45 gam** *(không phẩy bốn mươi lăm gam*) gửi đi giám định là ma túy, loại hê rô in.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Đào Đức V có tổng khối lượng là **0,11 gam** *(không phẩy mười một gam*) gửi đi giám định là ma túy, loại hê rô in.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Vàng Thị M:

+ Trong gói ni lon thứ nhất có tổng khối lượng là **0,85 gam** (*không phẩy tám mươi lăm gam*) gửi đi giám định là ma túy, loại hê rô in.

+ Trong gói ni lon thứ hai có tổng khối lượng là **2,26 gam** (*Hai phẩy hai mươi sáu gam*) gửi đi giám định là ma túy, loại hê rô in.

Tại kết luận giám định số: 43/KLGĐ ngày 16/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Tổng số tiền 688.000 đồng thu giữ của Vàng Thị M gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra Vàng Thị M khai nhận: Trước ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tháng (trước ngày 11/01/2019) có một người đàn ông lạ đến nhà Vàng Thị M hỏi có mua hê rô in không, do M đang cần mua hê rô in để bán kiếm lời nên đã mua 1,5 chỉ tính theo cân tiểu ly với giá 1.500.000 đồng. Khoảng một thời gian sau M lấy gói hê rô in ra, chia thành nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 19 giờ ngày 10/01/2019 M đã bán 04 gói cho 05 người đàn ông lạ mặt với giá 88.000 đồng; sáng ngày 11/01/2019 có 04 người đến hỏi mua hê rô in, M nói có, rồi người đàn ông dân tộc Kinh đưa cho M 600.000 đồng, M cầm tiền, rồi đưa cho hai người đàn ông, mỗi người 02 gói hê rô in thì tổ công tác Công an thị trấn Mù Cang Chải đến kiểm tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Đào Đức V khai nhận: Sáng ngày 11/01/2019 đã ứng tiền làm thuê từ anh Tr (người thuê) 600.000 đồng là tiền công buổi sáng của 06 người gồm; V , L , T , Của, C và X (Đều là những người nghiện ma túy) thống nhất đem số tiền công để mua ma túy về sử dụng. Sau đó V , T , C và L mượn xe máy đi đến nhà Vàng Thị M để mua hê rô in về sử dụng thì bị Công an thị trấn Mù Cang Chải bắt quả tang.

Lý A T khai nhận đã nhận từ Vàng Thị M 02 gói bằng mảnh ni lon màu hồng, buộc thắt nút một đầu bằng sợi dây chỉ màu đen bên trong có chứa hê rô in, nhưng khi tổ công tác đi vào T đã ném 02 gói hê rô in trên vào bếp lửa.

Tại phiên toà, các bị cáo Vàng Thị M và Đào Đức V khai nhận toàn bộ hành vi của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, không thay đổi bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải. Các bị cáo khẳng định việc khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Bản Cáo trạng số: 15/CT- VKS- MCC ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Vàng Thị M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố Đào Đức V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của các bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng c khoản 2 Điều 251; điểm o, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Thị M từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Đức V từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy, 01 ví vải màu đen đã cũ, 01 lọ nhựa màu trắng và toàn bộ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh ni lon gói; tịch thu sung quỹ Nhà nước 688.000 đồng do Vàng Thị M phạm tội mà có.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị M trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Vàng Thị M là phụ nữ, dân tộc thiểu số, không biết chữ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; là người đủ 70 tuổi trở lên. Đề nghị Tòa án áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm o, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm của mình, không có ý kiến gì thêm; người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo Vàng Thị M không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của người bào chữa. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất; bị cáo Đào Đức V không tranh luận gì với lời luận tội của Viên kiểm sát, khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Mù cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Vàng Thị M phù hợp với lời khai của Đào Đức V, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng; phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 11/01/2019 Vàng Thị M đã mua 3,67 gam ma túy, loại hê hê rô in với giá 1.500.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Cụ thể: Ngày 11/01/2019 đã bán cho Đào Đức V 0,11 gam hê rô in và bán cho Lý A T 02 gói hê rô in. Hành vi đó của bị cáo M đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Lời khai của bị cáo Đào Đức V phù hợp với lời khai của Vàng Thị M , phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản thu giữ vật

chứng; phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 11/01/2019 Đào Đức V đã mua 0,11 gam hê rô in để sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Với tính chất mức, độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc "Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật, nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma tuý mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma tuý; là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, tác động ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt. Riêng bị cáo Vàng Thị M áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là người đủ 70 tuổi trở lên theo điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Vàng Thị M là người phụ nữ dân tộc thiểu số, không biết chữ, hiểu biết xã hội còn nhiều hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo là người nghiện chất ma túy thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Bị cáo Đào Đức Việt chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là người nghiện chất ma túy thể hiện là người có nhân thân xấu.

[7] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đã bán hê rô in cho Vàng Thị M, nhưng do M không biết tên và địa chỉ của những người này nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý trước pháp luật.

Đối với Lý A T khai nhận đã mua ma túy của Vàng Thị M vào ngày 11/01/2019 để sử dụng, nhưng khi Công an vào kiểm tra T đã ném số hê rô in đó vào bếp lửa nhà Vàng Thị M nên không có căn cứ để xử lý trước pháp luật.

Đối với Chang A L và Lý A C là người đi cùng với Đào Đức V và Lý A T mua hê rô in về sử dụng, nhưng L và C chưa nhận được hê rô in và không có sự thỏa thuận giữ các đối tượng nên không có căn cứ để xử lý trước pháp luật.

Đối với Hờ A C và Giàng A X là người làm thuê cùng với Đào Đức V không thừa nhận đã góp tiền cùng với V để mua ma túy về sử dụng nên không có căn cứ để xử lý trước pháp luật.

[8] Về vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

- Vật chứng là chất bột nén màu trắng là ma túy, loại hê rô in còn lại, sau khi lấy mẫu giám định, được niêm phong, trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Vật chứng là 05 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh ni lon gói, các sợi chỉ màu đen; 01 ví vải màu đen cũ và 01 lọ nhựa màu trắng, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là số tiền 688.000 đồng là tiền do phạm tội (bán hê rô in mà có) cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*:**

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vàng Thị M phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma tuý "***: Đào Đức V phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý "***

1. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251; điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Thị M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Đức V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 05 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh ni lon gói, các sợi chỉ màu đen; 01 ví vải màu đen cũ và 01 lọ nhựa màu trắng .

- 01 (một) phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi : Vật chứng là chất bột nén màu trắng thu giữ của Vàng Thị M - SN 1936, tại tổ 1- TT Mù Cang Chải, Mù Cang Chải, Yên Bái (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của Trương Xuân Ngọc, Hà Thị Lê, Sùng A Chư, Nguyễn Anh Tuấn, Nông Văn Phong và các hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

- 01 (một) phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi : Vật chứng là chất bột nén màu trắng thu giữ của Đào Đức V - SN 1990, tại tổ 1- TT Mù Cang Chải, Mù Cang Chải, Yên Bái ngày 11/01/2019 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của Trương Xuân Ngọc, Hà Thị Lê, Sùng A Chư, Nguyễn Anh Tuấn, Nông Văn Phong và các hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

- 01 (một) phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi : Vật chứng là chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở Vàng Thị M - SN 1936, tại tổ 1- TT Mù Cang Chải, Mù Cang Chải, Yên Bái ngày 11/01/2019 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của Trương Xuân Ngọc, Hà Thị Lê, Sùng A Chư, Nguyễn Anh Tuấn, Nông Văn Phong và các hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 688.000 đồng *(Sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng)* tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

- Các bị cáo Vàng Thị M và Đào Đức V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Công an trại giam;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tòng Văn Quân